

Bản án số: 184/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Vân
- Bà Phạm Tú Nhi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lý Văn C (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1974, tại tỉnh B. Hộ khẩu thường trú: khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lý Văn M (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1975; có 01 con (sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến ngày 12/02/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1974, tại tỉnh H. Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có vợ tên Vũ Thị N, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/6/2017, bị Công an thị xã D (nay là thành phố D) xử phạt 5.000.000 đồng, về hành vi Hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có giấy chứng nhận kinh doanh theo quy định tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2017. Bị cáo nộp phạt ngày 20/6/2017.

- Ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xử phạt 45.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 482/2020/HSST ngày 26/11/2020. Bị cáo nộp án phí và nộp phạt ngày 28/01/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến ngày 24/02/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, đến ngày 11/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh H. Hộ khẩu thường trú: Thôn T (Thôn TU cũ), xã S, huyện H, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1992, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến ngày 12/02/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Anh Ngọc Q, sinh năm 1983, tại Thành phố H. Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường H, thành phố T, thành phố H. Chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Lê Thị P (đã chết); bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Trúc N, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến ngày 12/02/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Duy H. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q, Phạm Văn T và Lý Văn C là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 10 giờ 20 ngày 03/02/2023, Lý Văn C rủ Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q, Phạm Văn T đến nhà của Lý Văn C tại khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B để chơi sau đó rủ đánh bài thì Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q, Phạm Văn T đồng ý. Một lúc sau, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q, Phạm Văn T tập trung tại nhà của Lý Văn C, sau đó, lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn tại nhà C cùng với C chơi đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Hình thức như sau:

Bộ bài tây 52 lá, chia thành 04 tụ cho 04 người chơi, mỗi tụ có 13 lá bài. Người chơi xếp 13 lá bài thành 03 chi khác nhau, chi đầu và chi thứ hai có 05 lá bài, chi thứ 3 có 03 lá bài, người chơi buộc phải xếp chi trước mạnh hơn chi sau (cù, thùng, sảnh, xám, đôi, hoặc không liên kết). Mỗi người cầm cái 02 cây, cầm cái xoay vòng, đá vòng số tiền 200.000 đồng, người làm cái được khai bài của tụ còn lại. Tụ nào mậu binh (sảnh rồng, 06 đôi, 03 thùng, 03 sảnh, tứ quý) thì xâu số tiền 50.000 đồng để Chương mua đồ ăn và nước uống .

Đến lúc 12 giờ 30 phút ngày 03/02/2023, Công an phường D và trinh sát đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố D trong lúc tuần tra thì phát hiện Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q, Phạm Văn T và Lý Văn C đang đánh bạc với hình thức binh xập xám, tại nhà số A khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B, thu giữ số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tang (gồm cả 400.000 đồng tiền xâu trong hộc tủ mở sẵn gần chỗ chơi), 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đánh bài xập xám thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

- Võ Văn T mang theo số tiền 4.600.000 đồng để đánh bạc, chơi thua số tiền 1.200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.350.000 đồng tiền tang tại vị trí ngồi trước mặt, đã xâu số tiền 50.000 đồng.

- Lê Anh Ngọc Q mang theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng số tiền 800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.750.000 đồng tiền tang tại vị trí ngồi trước mặt, đã xâu số tiền 50.000 đồng.

- Phạm Văn T mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng số tiền 1.800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 6.700.000 đồng tiền tang tại vị trí ngồi trước mặt, đã xâu số tiền 100.000 đồng.

- Lý Văn C sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, chơi thua số tiền 1.400.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.100.000 đồng tiền tang tại vị trí ngồi trước mặt, đã xâu số tiền 200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ:

- + Số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

- + 01 Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 185/CT-VKS-DA ngày 10/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Lý Văn C, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

* Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là bộ bài do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với bà Nguyễn Thị Thanh P là vợ của bị cáo Lý Văn C. Trong lúc các bị cáo đánh bạc, bà P không có ở nhà, không giúp sức gì cho các bị cáo nên không đề nghị xử lý đối với bà P.

Bà Nguyễn Thị Thanh P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh P và người làm chứng Đỗ Duy H. Tuy nhiên, bà P và ông H đã có lời khai đầy đủ và có đơn đề nghị vắng mặt nên sự vắng mặt của bà P và ông H không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bà P và ông H.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 đến 12 giờ 30 ngày 03/02/2023, tại nhà của bị cáo Lý Văn C số A khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B; Các bị cáo Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q đã có hành vi sử dụng bộ bài tây 52 lá, đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài binh xập xám, thắng thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với việc Lý Văn C cho các bị cáo đánh bạc trong nhà của C có thu tiền xâu để C mua đồ ăn và nước uống. Tuy nhiên, số tiền dùng để đánh bạc, số chiếu bạc, số người đánh bạc dưới mức định lượng nên hành vi của Lý Văn C không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo lẽ ra phải lao động chân chính, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên mặc dù các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này bị cáo Lý Văn C là người rủ rê các bị cáo khác chơi đánh bạc, bị cáo Chương là người chuẩn bị bộ bài tây, sử dụng nhà riêng thuộc quyền sở hữu của mình cho các bị cáo đánh bạc nên có vai trò cao nhất; khi được

bị cáo Chương rủ thì Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q đồng ý, các bị cáo cùng nhau đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, số tiền sử dụng đánh bạc chênh lệch nhau không quá lớn nên Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau;

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận của mình. Vì vậy, các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Lý Văn C, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Văn T có mẹ là bà Trần Thị H được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhì, có cha là ông Phạm Văn P là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Lý Văn C, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu thể hiện qua việc đã bị xử phạt hành chính và đã bị Tòa án xét xử.

[10] Các bị cáo Lý Văn C, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Do đó, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng như không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Đối với bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích nên được coi như chưa bị kết án; đồng thời bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; cha mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng hiện lớn tuổi già yếu; vợ bị cáo đang điều trị bệnh u não, hai con hiện đang đi học. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết

số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo Lý Văn C, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q bị áp dụng hình phạt tiền; bị cáo Phạm Văn T bị xử phạt hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên căn cứ quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là tang vật của vụ án do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung; Đối với các bị cáo Lý Văn C, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lý Văn C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Võ Văn T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Anh Ngọc Q số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 58; 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 97/2023/LCCT-HS ngày 09/6/2023; 98/2023/LCCT-HS ngày 09/6/2023; 99/2023/LCCT-HS ngày 09/6/2023; 100/2023/LCCT-HS ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) theo Lệnh thanh toán ngày 11/5/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam giữa Ngân hàng gửi lệnh NHNo thành phố Dĩ An với Kho bạc nhận lệnh là Kho bạc Nhà nước Dĩ An, số tham chiếu 2320410303541471.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Văn C, Phạm Văn T, Võ Văn T, Lê Anh Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

